

Số: 872/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Đa, ngày 01 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 835/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông T. T. L**, sinh năm: 1954; Hộ khẩu thường trú: Số 16 ngõ 176 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nơi làm việc hiện tại: Số 276 Đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Bà B. A. Đ**, sinh năm: 1958; Hộ khẩu thường trú: Số 16 ngõ 176 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông T. T. L và bà B. A. Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào năm 1981.

Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng và kéo dài từ khoảng đầu năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Ông L và bà Đ khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông L và bà Đ có 02 con chung là: T. T. A (nam), sinh ngày 03/08/1982 và T. D. L (nữ), sinh ngày 13/10/1987. Các con chung đã ở tuổi trưởng thành và có gia đình riêng, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông L và bà Đ xác nhận ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Ông L và bà Đ xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông L và bà Đ thống nhất để ông L chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T. T. L và bà B. A. Đ;

- **Về con chung:** Ông L và bà Đ có 02 con chung là: T. T. A (nam), sinh ngày 03/08/1982 và T. D. L (nữ), sinh ngày 13/10/1987. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng, ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về tài sản chung:** Ông L và bà Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Ông L và bà Đ xác nhận không có nợ chung nên không xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của ông L và bà Đ để ông L chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069329 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Ông L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường Trần Tế Xương, thành phần Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**